

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 7 - 2022

V/v: “Kiện xin ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Phan Văn C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện S, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C công việc không ổn định, kinh tế khó khăn, anh C hay uống rượu say xỉn; nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị, chị và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 01/2022, anh C chửi và đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã thuê nhà để ở riêng nhưng anh C vẫn đến chỗ chị thuê trọ chửi bới, đe dọa chị. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay, không quan tâm tới nhau, cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2022 anh C trình bày: Anh nhất trí với chị H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là công việc của anh không ổn định, anh thường xuyên uống rượu; ngoài ra anh phát hiện chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh có khuyên bảo nhưng chị H không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào tháng 01/2022, anh đã đuổi chị H ra khỏi nhà, chị H đã thuê nhà ở riêng, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị H và anh C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Thùy D, sinh ngày 01/5/2008 (con gái) và cháu Phan Đức Ch, sinh ngày 10/02/2012 (con trai). Hiện cháu Ch đang ở với chị H, cháu D đang ở với anh C. Khi ly hôn, anh chị thống nhất chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Đức Ch; anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thùy D, không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về con nuôi, con riêng: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng anh chị thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Phan Thùy D: Hiện nay cháu đang ở với bố C và cháu học lớp 8A4 trường trung học cơ sở T, thành phố P. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng xin được ở với bố.

Nguyện vọng của cháu Phan Đức Ch: Hiện nay cháu đang ở với mẹ H và cháu học lớp 4D trường tiểu học L, thành phố P. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm: Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh Phan Văn C. Về con chung: Chị xin nuôi dưỡng cháu Phan Đức Ch còn để anh C nuôi dưỡng cháu Phan Thùy D, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị xin tự nguyện nộp cả tiền án ly hôn sơ thẩm cho anh Phan Văn C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án để làm bản tự khai, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn C.

+ Về con chung: Giao cháu Phan Đức Ch cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phan Thùy D cho anh Phan Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Phan Văn C, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Phan Văn C có nơi cư trú tại tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Phan Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh C đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2010 tại UBND xã X, huyện S, thành phố Hà Nội đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu say; trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, anh C nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau; mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng anh C vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 01/2022, anh C chửi và đuổi chị H ra khỏi nhà, chị H đã thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của anh chị, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Thùy D, sinh ngày 01/5/2008 (con gái) và cháu Phan Đức Ch, sinh ngày 10/02/2012 (con trai). Ly hôn chị H và anh C thống nhất giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Đức Ch, giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thùy D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy, nguyện vọng của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu Ch, phù với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Con nuôi, con riêng: Chị H và anh C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh C phải chịu theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp cả phần án phí ly hôn sơ thẩm cho anh C.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 và các Điều 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn C.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn C. Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Đức Ch, sinh ngày 10/02/2012 (con trai); giao cho anh Phan Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Thùy D, sinh ngày 01/5/2008 (con gái). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn C mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H xin nộp cả phần án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Phan Văn C. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý theo biên lai số AA/2021/0000396 ngày 25/5/2022 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp. Chị H đã nộp xong tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã X, huyện S, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân